

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: /SKHĐT-KGVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng 02 năm 2023

V/v lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình dự thảo
Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế
lồng ghép và huy động nguồn lực thực
hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố.

Triển khai Thông báo số 180/TB-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh về việc phân công xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; theo đó, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ các quy định hiện hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã soạn thảo xong dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (*Có dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo*).

Để văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đảm bảo về thể thức cũng như chất lượng nội dung, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến các cơ quan, đơn vị liên quan xin ý kiến tham gia góp ý. Đồng thời, đề nghị Trung tâm công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh cho đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, để các tổ chức, cá nhân được biết và tham gia đóng góp ý.

Văn bản góp ý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 09/3/2023** để tổng hợp, hoàn chỉnh Dự thảo, trình Sở Tư pháp thẩm định trước khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định. Sau thời hạn nêu trên, nếu đơn vị nào không có ý kiến tham gia, thì được xem như thống nhất với Dự thảo do Cơ quan soạn thảo gửi lấy ý kiến.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân quan tâm, phối hợp và tham gia ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Thành viên Tổ soạn thảo;
(QĐ số 92/QĐ-SKHĐT ngày 11/11/2022)
- Các phòng: TH, QH-HC; ĐKKD;
- Lưu: VT, KGVX_(TH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Phúc

DANH SÁCH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH GỬI LẤY Ý KIẾN

(Kèm theo Công văn số: /SKHĐT-KGVX ngày / /2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

- 1 Sở Tài chính;
- 2 Sở Tư pháp;
- 3 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- 4 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- 5 Ban Dân tộc tỉnh;
- 6 Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- 7 Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- 8 Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- 9 Sở Xây dựng;
- 10 Sở Giao thông - Vận tải;
- 11 Sở Giáo dục và Đào tạo;
- 12 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- 13 Sở Y tế;
- 14 Sở Tài nguyên và Môi trường;
- 15 Sở Khoa học và Công nghệ;
- 16 Sở Nội vụ;
- 17 Sở Công Thương;
- 18 Sở Thông tin và Truyền thông;
- 19 Công an tỉnh;
- 20 Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- 21 Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- 22 Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- 23 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

(Kèm theo Công văn số:/SKHĐT-KGVX ngày /.../2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế lồng ghép
và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh: “cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác”; “cơ chế huy động các nguồn lực khác”.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 4033/UBND-TH về việc giao nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; theo đó, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Nghị quyết về cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5211/UBND-TH về việc thực hiện Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; theo đó, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch

và Đầu tư xây dựng cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Do đó, nhằm đảm bảo sự phù hợp với quy định, tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho các chủ thể trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thì việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định chi tiết các nội dung, cách thức thực hiện và thanh toán, quyết toán nguồn vốn lồng ghép và cơ chế huy động các nguồn lực khác theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, hướng dẫn của các cơ quan chủ quản Chương trình (*các Bộ, cơ quan Trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia*) và các quy định của pháp luật có liên quan.

Đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương; bám sát các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, thống nhất với các ngành và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xin chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 28/10/2022.

Trên cơ sở chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Công văn số 534/HĐND-VP ngày 07/11/2022, UBND tỉnh phân công nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện theo quy định (Thông báo số 180/TB-UBND ngày 11/11/2022), nội dung dự thảo Nghị quyết cụ thể như sau:

- Tên Nghị quyết: Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên đảm bảo các thủ tục, trình tự và thời gian quy định.

Với nhiệm vụ được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập Tổ xây dựng

Nghị quyết, trong đó có mời một số sở, ngành tham dự như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (VP ĐPNTM), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Ban Dân tộc (Quyết định số 92/QĐ-SKHĐT ngày 11/11/2022). Tổ xây dựng Nghị quyết đã tiến hành dự thảo Nghị quyết theo nhiệm vụ được phân công. Ngày .../.../2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan (Công văn số/SKHĐT-KGVX), đồng thời đăng tải lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở để lấy ý kiến cộng đồng trong thời hạn 30 ngày theo quy định.

Trên cơ sở nội dung tham gia góp ý của các đơn vị gửi về, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, hoàn thiện Dự thảo (Lần 3), gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy trình.

Ngày/.../2023, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-STP Báo cáo thẩm định nội dung dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tiếp thu các ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết, trình UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có: Nghị quyết và Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết, cụ thể:

1.1. Nghị quyết gồm 03 Điều, như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế lồng ghép và huy động các nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1.2. Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết gồm 03 Chương và 16 Điều, như sau:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2: Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực.

Chương II: CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN

Điều 3. Nguồn vốn thực hiện lồng ghép.

Điều 4. Nội dung thực hiện lồng ghép các nguồn vốn.

Điều 5. Cách thức thực hiện lồng ghép.

Điều 6. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn lồng ghép.

Điều 7. Quản lý nguồn vốn lồng ghép.

Chương III: CƠ CHẾ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC

Điều 8. Nguồn vốn huy động.

Điều 9. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng.

Điều 10. Cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 11. Quản lý vốn huy động.

Điều 12. Công khai nguồn tài chính huy động.

Điều 13. Tạm ứng, thanh toán vốn huy động.

Điều 14. Chi phí Quản lý dự án có sử dụng phần vốn huy động.

Điều 15. Thanh toán, quyết toán vốn huy động.

Chương IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

2. Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Quy định này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác; Cơ chế huy động các nguồn lực khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản đó.

- Đối tượng áp dụng:

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia.

2.2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực (Điều 2)

- Việc lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo theo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

- Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, thống nhất, đồng bộ trong

thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lồng ghép.

- Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã quản lý và tổ chức thực hiện các công trình, dự án của từng chương trình; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát cộng đồng, đánh giá kết quả thực hiện của các chương trình trên địa bàn. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động.

- Việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải đúng mục đích và hướng tới hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

- Việc huy động vốn phải được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương, trên cơ sở phát huy dân chủ, để người dân bàn bạc, tự nguyện đóng góp.

2.3. Nguồn vốn thực hiện lồng ghép (Điều 3)

- Ngân sách trung ương;
- Ngân sách địa phương;
- Nguồn vốn tín dụng;
- Vốn huy động hợp pháp khác.

2.4. Nội dung thực hiện lồng ghép các nguồn vốn (Điều 4)

- Dự án đầu tư

+ Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, triển khai lồng ghép phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 và các quy định hiện hành.

+ Việc lồng ghép các nguồn vốn cần ưu tiên thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù.

- + Đối với các Dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên truyền để tránh việc nhiều chương trình, cơ quan, đơn vị cùng tổ chức lớp tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

- Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

2.5. Cách thức thực hiện lồng ghép (Điều 5)

- Một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Trên cùng một địa bàn đầu tư, lấy mục tiêu đạt các tiêu chí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm. Thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia và tiến hành lồng ghép nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Trong cùng một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư, phân định rõ tỷ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án, làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án và bố trí vốn.

2.6. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn lồng ghép (Điều 6)

- Đối với nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đối với nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng; đối với nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội thì thực hiện theo quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với nguồn vốn huy động hợp pháp khác phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích; được tính đầy đủ trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước. Việc thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

2.7. Quản lý nguồn vốn lồng ghép (Điều 7)

- Các nội dung đầu tư sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Nguồn vốn tín dụng chính sách thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng.

- Các nội dung đầu tư sử dụng toàn bộ nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định, thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.8. Nguồn vốn huy động (Điều 8)

- Nguồn vốn tín dụng;

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2.9. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng (Điều 9)

- Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng theo quy định.

2.10. Cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác (Điều 10)

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên tinh thần tự nguyện. Tùy vào tình hình thực tế của địa phương, nội dung đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phải thống nhất bằng biên bản. Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước và khả năng huy động các nguồn lực phân định rõ tỷ lệ, cơ cấu đối với từng nguồn vốn cụ thể trong hồ sơ dự án.

- Các cơ quan, tổ chức tiếp nhận vốn huy động từ nguồn hợp pháp khác của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (*trừ nguồn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP*) phải thông qua tài khoản ngân hàng của cơ quan, tổ chức tiếp nhận; khuyến khích các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Cách thức huy động

- + Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đề động viên, khuyến khích người dân, cộng đồng dân cư hưởng lợi, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự nguyện tham gia đóng góp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước tham gia đóng góp thực hiện các dự án, công trình thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là UBND cấp huyện*); UBND các xã, phường, thị trấn (*gọi chung là UBND cấp xã*) tùy theo từng nội dung, dự án, công trình để vận động Nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp. Cộng đồng và người dân bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án, UBND cấp xã tổng hợp mức đóng góp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua làm căn cứ pháp lý để thực hiện.

2.11. Quản lý vốn huy động (Điều 11)

Các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng để đầu tư cho các dự án đầu tư do cấp xã quản lý được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Trường hợp đóng góp bằng tiền

UBND cấp xã thực hiện thu và nộp vào tài khoản Tiền gửi vốn đầu tư thuộc cấp xã quản lý của ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước (*nếu đóng góp bằng ngoại tệ, thì ngoại tệ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước công bố*).

- Trường hợp đóng góp bằng hiện vật

Căn cứ vào số lượng vật tư, công lao động do tổ chức, người dân đóng góp và đơn giá vật tư, ngày công lao động tại địa phương (*tại thời điểm đóng góp*), UBND cấp xã thành lập Hội đồng xác định giá trị đóng góp (*bằng tiền Việt Nam*) giao cho Chủ đầu tư quản lý, theo dõi hạch toán vào giá trị công trình không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước. Hội đồng xác định giá trị hiện vật do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập; thành viên gồm đại diện chính quyền, đoàn thể trong đơn vị cấp xã và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

2.12. Công khai nguồn tài chính huy động (Điều 12)

Chủ tịch UBND cấp xã phải có trách nhiệm công khai tài chính theo quy định hiện hành để người dân theo dõi, giám sát.

- Nội dung công khai gồm:

+ Công khai kết quả huy động vốn: Đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng.

+ Công khai việc thu, chi, sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư xây dựng các công trình: Danh mục công trình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán công trình, giá trị quyết toán công trình của cấp có thẩm quyền, thường xuyên cập nhật các thông tin theo tiến độ dự án để công khai tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, buôn, trên phương tiện thông tin đại chúng...

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hoá thôn (buôn); thông báo qua các buổi họp trực tiếp với cộng đồng dân cư; thông báo trên loa, đài và thông báo trên các phương tiện đại chúng.

- Thời điểm, thời hạn công khai: Kể từ khi bắt đầu triển khai thực hiện công trình cho đến sau khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán 30 ngày.

2.13. Tạm ứng, thanh toán vốn huy động (Điều 13)

- Việc tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành vốn huy động được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Việc chi phần vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình không được lớn hơn số vốn huy động được cho công trình đó.

- Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

2.14. Chi phí Quản lý dự án có sử dụng phần vốn huy động (Điều 14)

- Định mức chi phí quản lý dự án

+ Đối với các dự án áp dụng theo cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành có liên quan.

+ Đối với các dự án không áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng công trình.

- Nội dung chi phí quản lý dự án; thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án; thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2.15. Thanh toán, quyết toán vốn huy động (Điều 15)

- Đối với vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình: Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Tài chính – Kế toán cùng cấp lập bảng quyết toán vốn huy động khác tùy theo hình thức đóng góp. Bảng quyết toán phần vốn huy động khác được tổng hợp vào báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và gửi cho Cơ quan Tài chính – Kế toán cùng cấp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

- Xử lý chênh lệch thu, chi: Sau khi thanh quyết toán công trình, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân trong thôn, xã tổ chức họp bàn, để quyết định sử dụng đầu tư xây dựng cho công trình mới thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia hoặc sử dụng đầu tư cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

- Quyết toán dự án hoàn thành: Thực hiện theo quy định tại các Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ Tài chính và các quy định hiện hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2.16. Tổ chức thực hiện (Điều 16)

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương

trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định và đạt hiệu quả.

- Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh Đắk Lắk và của các huyện, thị xã, thành phố là cơ quan chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Quy định này đối với các công trình, dự án xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn mình phụ trách.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk; các Sở, ban, ngành chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định này.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị; (4). Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; ...).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND, TT.UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-KGVX ngày / /2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

**Dự thảo
lần 2**

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày
19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng....năm 2023 của UBND tỉnh
Đắk Lắk đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế lồng ghép và
huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn
tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số/BC-KTNS ngày ...tháng năm 2023 của
Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức **triển khai** thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết **này**.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứthông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, LĐTBXH, NN&PTNT;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, TP, LĐTBXH, NN&PTNT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND(....bản).

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

DỰ THẢO LẦN 2

QUY ĐỊNH

**Cơ chế lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện các
chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày .../.../2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác; Cơ chế huy động các nguồn lực khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản đó.

2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực

1. Việc lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo theo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, thống nhất, đồng bộ trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lồng ghép.

3. Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã quản lý và tổ chức thực hiện các công trình, dự án của từng chương trình; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát cộng đồng, đánh giá kết quả thực hiện của các chương trình trên địa bàn. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động.

4. Việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải đúng mục đích và hướng tới hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

5. Việc huy động vốn phải được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương, trên cơ sở phát huy dân chủ, để người dân bàn bạc, tự nguyện đóng góp.

Chương II

CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN

Điều 3. Nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Ngân sách trung ương;
2. Ngân sách địa phương;
3. Nguồn vốn tín dụng;
4. Vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung thực hiện lồng ghép các nguồn vốn

1. Dự án đầu tư

a) Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, triển khai lồng ghép phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 và các quy định hiện hành.

b) Việc lồng ghép các nguồn vốn cần ưu tiên thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù.

- c) Đối với các Dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên truyền để tránh việc nhiều chương trình, cơ quan, đơn vị cùng tổ chức lớp tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về mọi nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

5. Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

Điều 5. Cách thức thực hiện lồng ghép

1. Một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Trên cùng một địa bàn đầu tư, lấy mục tiêu đạt các tiêu chí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm. Thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia và tiến hành lồng ghép nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Trong cùng một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư, phân định rõ tỷ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lắp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án, làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án và bố trí vốn.

Điều 6. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn lồng ghép

1. Đối với nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối với nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng; đối với nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách Xã hội thì thực hiện theo quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa

phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Đối với nguồn vốn huy động hợp pháp khác phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích; được tính đầy đủ trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước. Việc thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

Điều 7. Quản lý nguồn vốn lồng ghép

1. Các nội dung đầu tư sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Nguồn vốn tín dụng chính sách thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng.

3. Các nội dung đầu tư sử dụng toàn bộ nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định, thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương III

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC

Điều 8. Nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng;
2. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 9. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng

1. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng theo quy định.

Điều 10. Cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác

1. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên tinh thần tự nguyện. Tùy vào tình hình thực tế của địa phương, nội dung đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phải thống nhất bằng biên bản. Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước và khả năng huy động các

nguồn lực phân định rõ tỷ lệ, cơ cấu đối với từng nguồn vốn cụ thể trong hồ sơ dự án.

2. Các cơ quan, tổ chức tiếp nhận vốn huy động từ nguồn hợp pháp khác của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (trừ nguồn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP) phải thông qua tài khoản ngân hàng của cơ quan, tổ chức tiếp nhận; khuyến khích các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Cách thức huy động

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đề động viên, khuyến khích người dân, cộng đồng dân cư hưởng lợi, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự nguyện tham gia đóng góp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước tham gia đóng góp thực hiện các dự án, công trình thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là UBND cấp huyện*); UBND các xã, phường, thị trấn (*gọi chung là UBND cấp xã*) tùy theo từng nội dung, dự án, công trình để vận động Nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp. Cộng đồng và người dân bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án, UBND cấp xã tổng hợp mức đóng góp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua làm căn cứ pháp lý để thực hiện.

Điều 11. Quản lý vốn huy động

Các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng để đầu tư cho các dự án đầu tư do cấp xã quản lý được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, cụ thể:

1. Trường hợp đóng góp bằng tiền

UBND cấp xã thực hiện thu và nộp vào tài khoản tiền gửi vốn đầu tư thuộc cấp xã quản lý của ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước (*nếu đóng góp bằng ngoại tệ, thì ngoại tệ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước công bố*).

2. Trường hợp đóng góp bằng hiện vật

Căn cứ vào số lượng vật tư, công lao động do tổ chức, người dân đóng góp và đơn giá vật tư, ngày công lao động tại địa phương (*tại thời điểm đóng góp*), UBND cấp xã thành lập Hội đồng xác định giá trị đóng góp (*bằng tiền Việt Nam*) giao cho Chủ đầu tư quản lý, theo dõi hạch toán vào giá trị công trình không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước. Hội đồng xác định giá trị hiện vật do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập; thành viên gồm: Đại diện chính quyền, đoàn thể trong đơn vị cấp xã và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 12. Công khai nguồn tài chính huy động

Chủ tịch UBND cấp xã phải có trách nhiệm công khai tài chính theo quy định hiện hành để người dân theo dõi, giám sát.

1. Nội dung công khai, gồm:

a) Công khai kết quả huy động vốn: Đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng.

b) Công khai việc thu, chi, sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư xây dựng các công trình: Danh mục công trình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán công trình, giá trị quyết toán công trình của cấp có thẩm quyền, thường xuyên cập nhật các thông tin theo tiến độ dự án để công khai tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, buôn, trên phương tiện thông tin đại chúng,...

2. Hình thức công khai

Niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hoá thôn (buôn); thông báo qua các buổi họp trực tiếp với cộng đồng dân cư; thông báo trên loa, đài và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Thời điểm, thời hạn công khai

Kể từ khi bắt đầu triển khai thực hiện công trình cho đến sau khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán 30 ngày.

Điều 13. Tạm ứng, thanh toán vốn huy động

1. Việc tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành vốn huy động được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Việc chi phần vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình không được lớn hơn số vốn huy động được cho công trình đó.

2. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

Điều 14. Chi phí Quản lý dự án có sử dụng phần vốn huy động

1. Định mức chi phí quản lý dự án

a) Đối với các dự án áp dụng theo cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành có liên quan.

b) Đối với các dự án không áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng công trình.

2. Nội dung chi phí quản lý dự án; thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án; thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 15. Thanh toán, quyết toán vốn huy động

1. Đối với vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình

Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Tài chính – Kế toán cùng cấp lập bảng quyết toán vốn huy động khác tùy theo hình thức đóng góp. Bảng quyết toán phần vốn huy động khác được tổng hợp vào báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và gửi cho Cơ quan Tài chính – Kế toán cùng cấp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

2. Xử lý chênh lệch thu, chi

Sau khi thanh quyết toán công trình, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân trong thôn, xã tổ chức họp bàn, để quyết định sử dụng đầu tư xây dựng cho công trình mới thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia hoặc sử dụng đầu tư cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

3. Quyết toán dự án hoàn thành

Thực hiện theo quy định tại các Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ Tài chính và các quy định hiện hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định và đạt hiệu quả.

2. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh Đắk Lắk và của các huyện, thị xã, thành phố là cơ quan chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Quy định này đối với các công trình, dự án xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn mình phụ trách.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk; các Sở, ban, ngành chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định này./.